

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
SÓC TRĂNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 38
8. Phụ lục	39



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 19 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Cần Thơ cấp.

Ngày 30 tháng 4 năm 2019, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là USD.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : 0299 3822354 - 0299 3825900
- Fax : 0299 3822354 - 0299 3825900

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường	170 Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Công viên Cây xanh	442 Bạch Đằng, khu vực 6, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Thoát nước	Số 23 Cao Thắng, khu vực 12, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn	Km 2144 Quốc lộ 1A, ấp Sóc Xoài, xã Mỹ Hương, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Ban quản trang An viên Thiên Đường	Áp Phú Ninh, xã An Ninh, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Đô thị	Số 170A Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hồ Thống Nhất	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đậu Đức Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lâm Xuân Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025
Ông Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



IG T
TOÁN
A&
CHI NH
Â Y N
PHỤ -

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Lâm Hữu Tùng
Chủ tịch

Ngày 02 tháng 3 năm 2026



00
TNH
Ả TU
C
LÀNH
M B
TP.

Số: 4.0073/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Hữu Danh
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1
 Người được ủy quyền



Nguyễn Hữu Nghi
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2025-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.153.649.640	130.427.375.949
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.454.112.073	5.414.330.085
1. Tiền	111		4.454.112.073	5.414.330.085
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.900.000.000	7.900.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	7.900.000.000	7.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		110.615.762.868	83.044.481.245
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	98.083.332.005	65.359.078.956
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.844.933.951	15.179.690.484
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.151.461.895	4.578.974.921
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.463.964.983)	(2.073.263.116)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.024.835.407	32.920.505.448
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.024.835.407	32.920.505.448
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.158.939.292	1.148.059.171
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	740.620.698	927.094.636
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	418.318.594	220.964.535
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.422.978.388	53.627.582.474
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	89.876.700
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	89.876.700
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.397.318.099	37.636.714.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33.397.318.099	37.636.714.185
- Nguyên giá	222		107.026.665.498	104.148.387.568
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(73.629.347.399)	(66.511.673.383)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		170.000.000	170.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(170.000.000)	(170.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		14.200.000.000	12.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	14.200.000.000	12.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.825.660.289	3.900.991.589
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.825.660.289	3.900.991.589
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		206.576.628.028	184.054.958.423

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		126.957.490.721	106.019.822.126
I. Nợ ngắn hạn	310		126.957.490.721	105.549.409.990
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	22.006.839.558	9.979.761.720
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	16.279.908.548	16.500.775.888
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.403.835.493	6.917.994.564
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.036.079.066	6.854.643.711
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	184.296.479	164.207.466
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	4.534.602.004	3.722.198.557
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	30.376.277.902	23.052.186.380
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	30.989.577.799	25.862.080.078
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	549.627.580	2.919.768.948
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	9.596.446.292	9.575.792.678
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	470.412.136
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	470.412.136
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.619.137.307	78.035.136.297
I. Vốn chủ sở hữu	410		79.619.137.307	78.035.136.297
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	8.072.589.788	6.749.460.725
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21	6.697.663.868	5.374.534.805
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	8.848.883.651	9.911.140.767
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		103.528.897	9.911.140.767
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.745.354.754	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		206.576.628.028	184.054.958.423



Thạch Bảo Vi
Người lập



Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	167.317.350.691	172.719.349.547
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		167.317.350.691	172.719.349.547
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	126.384.793.514	134.684.271.808
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.932.557.177	38.035.077.739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.735.053.049	2.056.188.219
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.461.075.339	2.374.415.648
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.804.336.295	2.338.328.087
8. Chi phí bán hàng	25		-	540.762.451
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	19.926.329.026	15.820.887.348
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.280.205.861	21.355.200.511
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.034.704.068	1.932.082.867
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.049.661.401	1.940.357.572
13. Lợi nhuận khác	40		(14.957.333)	(8.274.705)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.265.248.528	21.346.925.806
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.155.455.404	3.065.205.188
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.109.793.124</u>	<u>18.281.720.618</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8		

0.03
TNHH
VÀ TƯ
C
HÀNH
AM BỘ
TP. C

TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026



Thạch Bảo Vi
Người lập



Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		143.829.552.606	169.536.402.036
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(89.651.133.202)	(105.767.164.827)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.843.205.481)	(30.347.399.296)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.15, VI.4	(1.767.578.732)	(2.376.956.164)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(3.010.348.372)	(2.609.431.700)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		24.142.232.128	24.854.028.790
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(36.391.635.884)	(36.414.671.990)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.307.883.063	16.874.806.849
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(2.861.111.112)	(399.209.703)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(2.118.065.991)	(3.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	2.710.751.701	1.984.588.632
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.268.425.402)	(1.414.621.071)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	64.267.346.501	62.196.279.265
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(59.687.819.034)	(68.232.789.888)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.21	(10.579.203.140)	(10.068.582.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(5.999.675.673)</u>	<u>(16.105.093.523)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(960.218.012)	(644.907.745)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.414.330.085	6.059.237.830
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>4.454.112.073</u>	<u>5.414.330.085</u>



Thạch Bảo Vi
Người lập



Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Đào Đức Hiền
Tổng Giám đốc




CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, khu vực 1, phường Vĩnh Châu, TP. Cần Thơ, Việt Nam	Dịch vụ vệ sinh môi trường; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 67 Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ, Việt Nam	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng	Số 170 Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam	Xây dựng công trình điện	100%	100%	100%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường	170 Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Công viên Cây xanh	442 Bạch Đằng, khu vực 6, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Thoát nước	Số 23 Cao Thắng, khu vực 12, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn	Km 2144 Quốc lộ 1A, ấp Sóc Xoài, xã Mỹ Hương, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Ban quản trang An viên Thiên Đường	Áp Phú Ninh, xã An Ninh, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Đô thị	Số 170A Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 280 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 296 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.



3015
CÔNG TY
TOÁN
A&
CHI NH
ẦY N
PHÚ -

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được bảo hiểm.

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	116.571.879	616.680.307
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.337.540.194	4.797.649.778
Cộng	<u>4.454.112.073</u>	<u>5.414.330.085</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000
Cộng	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>	<u>7.900.000.000</u>

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.18a).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con				
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu ⁽ⁱ⁾	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.200.000.000	-	-	-
Cộng	14.200.000.000	-	12.000.000.000	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200755178 ngày 19 tháng 12 năm 2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 12 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu 9.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200779027 ngày 01 tháng 7 năm 2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 29 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng 3.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200813768 ngày 30 tháng 12 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 26 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng 2.200.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 2.200.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã đăng ký.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu		
Cung cấp dịch vụ	-	2.646.088.889
Nhận cung cấp dịch vụ	22.993.137.925	21.888.805.784
Lợi nhuận được chia	1.760.840.882	1.284.310.112
Góp vốn bằng tiền	-	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng		
Bán hàng	-	463.308.338
Cung cấp dịch vụ	696.000.000	3.605.814.852
Mua hàng	2.354.806	1.768.519



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>		
Nhận cung cấp dịch vụ	7.927.198.804	7.657.943.427		
Lợi nhuận được chia	633.910.819	383.412.767		
Công ty TNHH MTV Chiêu sáng Sóc Trăng				
Cung cấp dịch vụ	222.000.000	-		
Nhận cung cấp dịch vụ	11.230.822.834	-		
Góp vốn bằng tiền	2.118.065.991	-		
Góp vốn bằng tài sản cố định	24.924.243	-		
Góp vốn bằng công cụ, dụng cụ	57.009.766	-		
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Phải thu các bên liên quan				
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	508.090.798	2.315.790.767		
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	142.888.800	2.001.776.000		
Công ty TNHH MTV Chiêu sáng Sóc Trăng	119.880.000	-		
Phải thu các khách hàng khác				
Sở Tài chính TP. Cần Thơ	24.034.151.988	27.644.151.988		
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	-	16.569.428.813		
Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Vĩnh Châu	-	1.401.353.410		
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Xuyên	-	4.648.379.616		
Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	27.375.793.611	-		
Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường Sóc Trăng	16.355.514.408	-		
Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường Vĩnh Châu	13.903.508.278	-		
Các khách hàng khác	15.643.504.122	10.778.198.362		
Cộng	98.083.332.005	65.359.078.956		
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.469.000.000		
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	3.462.062.324		
Fichtner Water & Transportation GMBH	2.736.865.685	2.736.865.685		
Ban Quản lý dự án thoát nước	1.512.151.843	1.512.151.843		
Công ty Cổ phần Hà Đô 1	1.500.000.000	1.500.000.000		
Các nhà cung cấp khác	1.164.854.099	2.499.610.632		
Cộng	13.844.933.951	15.179.690.484		
5. Phải thu khác				
5a. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan				
Ông Đậu Đức Hiền - Tạm ứng	1.058.578.525	-	1.047.979.525	-
Ông Phùng Thanh Tâm - Tạm ứng	-	-	4.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.092.883.370	-	3.530.995.396	-
Tạm ứng	2.469.449.699	-	3.262.123.771	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	277.115.933	-	51.264.032	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	89.172.603	-	89.172.603	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	257.145.135	-	128.434.990	-
Cộng	4.151.461.895	-	4.578.974.921	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	89.876.700	-
Cộng	-	-	89.876.700	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ủy ban nhân dân phường 2 - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	95.890.000	-	95.890.000	-
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trần Đề - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	202.182.960	-	202.182.960	-
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	306.491.484	-	306.491.484	-
Sở Tài chính TP. Cần Thơ - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	6.888.130.956	2.282.072.157	1.198.546.782	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	253.341.740	-	270.151.890	-
Cộng	7.746.037.140	2.282.072.157	2.073.263.116	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.073.263.116	2.073.263.643
Trích lập dự phòng bổ sung	3.390.701.867	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(527)
Số cuối năm	5.463.964.983	2.073.263.116

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	289.124.851	-	265.846.703	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.706.164.388	-	31.587.096.009	-
Thành phẩm	29.546.168	-	-	-
Hàng hóa	-	-	1.067.562.736	-
Cộng	32.024.835.407	-	32.920.505.448	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	65.997.304	78.318.122
Chi phí bảo hiểm	269.555.090	291.480.449
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	405.068.304	557.296.065
Cộng	<u>740.620.698</u>	<u>927.094.636</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị lợi thế kinh doanh	1.542.622.475	2.313.933.719
Công cụ, dụng cụ	114.312.318	327.668.969
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.168.725.496	1.259.388.901
Cộng	<u>2.825.660.289</u>	<u>3.900.991.589</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.980.839.039	23.608.061.000	55.415.987.529	143.500.000	104.148.387.568
Mua trong năm	-	48.985.000	2.861.111.112	-	2.910.096.112
Góp vốn vào công ty con	-	(31.818.182)	-	-	(31.818.182)
Số cuối năm	<u>24.980.839.039</u>	<u>23.625.227.818</u>	<u>58.277.098.641</u>	<u>143.500.000</u>	<u>107.026.665.498</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	850.018.182	15.343.634.800	-	16.193.652.982
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.783.463.689	17.387.274.967	40.279.434.739	61.499.988	66.511.673.383
Khấu hao trong năm	772.076.196	2.312.390.177	4.019.601.586	20.499.996	7.124.567.955
Góp vốn vào công ty con	-	(6.893.939)	-	-	(6.893.939)
Số cuối năm	<u>9.555.539.885</u>	<u>19.692.771.205</u>	<u>44.299.036.325</u>	<u>81.999.984</u>	<u>73.629.347.399</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>16.197.375.350</u>	<u>6.220.786.033</u>	<u>15.136.552.790</u>	<u>82.000.012</u>	<u>37.636.714.185</u>
Số cuối năm	<u>15.425.299.154</u>	<u>3.932.456.613</u>	<u>13.978.062.316</u>	<u>61.500.016</u>	<u>33.397.318.099</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.160.139.747 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các bên liên quan tại các ngân hàng (xem thuyết minh V.18a, V.18b và VII.1b).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31, tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	170.000.000
Số cuối năm	170.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	170.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	170.000.000
Số cuối năm	170.000.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	14.801.003.537	2.380.192.498
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	7.825.729.228	1.755.342.506
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	2.714.442.718	624.849.992
Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng	3.985.968.145	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường	274.863.446	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	7.205.836.021	7.599.569.222
Công ty TNHH Trịnh Văn Chuyện	1.231.687.502	1.514.212.676
Các nhà cung cấp khác	5.974.148.519	6.085.356.546
Cộng	22.006.839.558	9.979.761.720
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	48.985.000	-

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở Tài chính TP. Cần Thơ	14.206.318.366	14.206.318.366
Các khách hàng khác	2.073.590.182	2.294.457.522
Cộng	16.279.908.548	16.500.775.888



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.007.646.193	-	12.160.306.458	(12.819.572.561)	3.348.380.090	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	28.951.750	(28.951.750)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.910.348.371	-	3.155.455.404	(3.010.348.372)	3.055.455.403	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	220.964.535	1.092.264.590	(1.289.618.649)	-	418.318.594
Thuế nhà đất	-	-	3.228.607	(3.228.607)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	268.233.197	(268.233.197)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.020.000	(3.020.000)	-	-
Cộng	6.917.994.564	220.964.535	16.711.460.006	(17.422.973.136)	6.403.835.493	418.318.594

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/6/2025 Không chịu thuế
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng từ ngày 1/7/2025 đến ngày 31/12/2025 10%
- Bán mộ phần Không chịu thuế

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2025 là năm thứ 8 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn của dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2025 là năm thứ 5 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.265.248.528	21.346.925.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.704.576.374	5.902.975.557
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	26.969.824.902	27.249.901.363
Thu nhập được miễn thuế	<u>(2.394.751.701)</u>	<u>(1.667.722.879)</u>
Thu nhập tính thuế	24.575.073.201	25.582.178.484
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.915.014.640	5.116.435.697
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.396.536.141)	(1.678.338.915)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(363.023.095)	(427.748.411)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.155.455.404	3.010.348.371
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	-	54.856.817
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>3.155.455.404</u>	<u>3.065.205.188</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vi trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u>
- Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam	1.934	111.360
	1.014,4	55.680
- Km 2144 Quốc lộ 1A, ấp Sóc Xoài, xã Mỹ Hương, TP. Cần Thơ, Việt Nam	7.706,8	2.250
	17.972,9	1.125
	226.496,3	1.000
- Số 170A Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam	286,7	240.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Số 170 Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam	266,3	140.000
- Số 23, Cao Thắng, khu vực 12, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ, Việt Nam	11.999,7 15.999,6 36.110,6	16.000 8.000 4.000
- Số 442 Bạch Đằng, khu vực 6, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam	3.151,7 4.860,4 16.646,5	5.040 3.360 1.400
- Số 30 Phan Thanh Giản, khu vực 1, phường Vĩnh Châu, TP. Cần Thơ, Việt Nam	599,8	8.750

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	6.036.079.066	6.854.643.711
Cộng	6.036.079.066	6.854.643.711

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	157.697.205	120.939.642
Phí bảo vệ môi trường đối với nước xả thải	26.599.274	43.267.824
Cộng	184.296.479	164.207.466

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mộ	4.534.602.004	3.722.198.557
Cộng	4.534.602.004	3.722.198.557

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	330.984.433
Cổ tức phải trả	39.170.515	23.173.655
Tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	9.018.386.297
Tiền thu hộ dịch vụ thoát nước thải	7.871.068.301	7.869.691.108
Tiền thu hộ dịch vụ vệ sinh	7.064.805.642	2.947.600.921
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.051.862.714	2.862.349.966
Cộng	30.376.277.902	23.052.186.380

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	30.426.801.801	22.069.929.675
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	562.775.998	3.792.150.403
Cộng	<u>30.989.577.799</u>	<u>25.862.080.078</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn tối đa 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2a và V.9).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.069.929.675	64.267.346.501	-	(55.910.474.375)	-	30.426.801.801
Vay dài hạn đến hạn trả	3.792.150.403	-	470.412.136	(3.777.344.659)	77.558.118	562.775.998
Cộng	<u>25.862.080.078</u>	<u>64.267.346.501</u>	<u>470.412.136</u>	<u>(59.687.819.034)</u>	<u>77.558.118</u>	<u>30.989.577.799</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	-	470.412.136
Cộng	<u>-</u>	<u>470.412.136</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Cần Thơ để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	562.775.998	3.792.150.403
Trên 01 năm đến 05 năm	-	470.412.136
Cộng	<u>562.775.998</u>	<u>4.262.562.539</u>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	470.412.136
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(470.412.136)
Số cuối năm	<u>-</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31, tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	192.689.650	549.627.580	(40.221.000)	(152.468.650)	549.627.580
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	2.727.079.298	-	(2.504.004.249)	(223.075.049)	-
Cộng	2.919.768.948	549.627.580	(2.544.225.249)	(375.543.699)	549.627.580

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	7.889.396.183	4.999.016.746	(4.407.024.000)	8.481.388.929
Quỹ phúc lợi	848.043.264	555.446.305	(648.708.000)	754.781.569
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	838.353.231	376.129.063	(854.206.500)	360.275.794
Cộng	9.575.792.678	5.930.592.114	(5.909.938.500)	9.596.446.292

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	11.991.650.000	11.354.650.000
Ông Trịnh Xuân Thắng	1.608.000.000	4.308.000.000
Các cổ đông khác	10.625.000.000	8.562.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận các năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17 tháng 4 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối của Công ty ⁽¹⁾	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	10.595.200.000	-	10.595.200.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.007.279.063	991.300.000	15.979.063
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.007.279.063	991.300.000	15.979.063
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.544.784.751	6.380.310.070	(835.525.319)
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	854.206.563	838.227.500	15.979.063

⁽¹⁾ Số được phân phối của Công ty được tính như sau:

	Số được phân phối của Công ty và các công ty con	Số được phân phối của các công ty con	Số được phân phối của Công ty
• Chia cổ tức cho các cổ đông	10.595.200.000	-	10.595.200.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.007.279.063	-	1.007.279.063
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.007.279.063	-	1.007.279.063
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.528.544.080	983.759.329	5.544.784.751
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.007.279.063	153.072.500	854.206.563

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17 tháng 4 năm 2025 như sau:

	Số tạm trích lập các quỹ của Công ty ⁽²⁾
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.307.150.000
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	: 1.307.150.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.389.988.370
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 360.150.000

⁽²⁾ Số tạm trích lập các quỹ của Công ty được tính như sau:

	Số tạm trích lập các quỹ của Công ty và các công ty con	Số tạm trích lập các quỹ của các công ty con	Số tạm trích lập các quỹ của Công ty
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.307.150.000	-	1.307.150.000
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.307.150.000	-	1.307.150.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.907.000.000	517.011.630	6.389.988.370
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	611.700.000	251.550.000	360.150.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ.HĐQT-CTĐT về việc tạm chia cổ tức năm 2025 là 1.520 VND/cổ phần (tương ứng với 15,2% mệnh giá cổ phiếu), dự kiến chi từ ngày 27 tháng 02 năm 2026. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	383.190.282	1.166.654.310
Trên 1 năm đến 5 năm	1.406.524.040	4.666.617.240
Trên 5 năm	27.436.466.410	42.283.334.615
Cộng	29.226.180.732	48.116.606.165

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực không quá 50 năm và đơn giá thuê đất được ổn định 05 năm và hết thời hạn ổn định, cơ quan thuế sẽ điều chỉnh lại đơn giá thuê đất áp dụng cho thời hạn tiếp theo theo quy định của Nhà nước.

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu	101.700.000	101.700.000	Không khả năng thu hồi
Cộng	101.700.000	101.700.000	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	15.868.813.174
Doanh thu bán mộ phần	7.308.940.492	6.568.766.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ	160.008.410.199	150.281.769.516
Cộng	167.317.350.691	172.719.349.547

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường với số tiền là 381.818.184 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	15.285.771.577
Giá vốn của mộ phần đã bán	5.327.388.387	4.824.407.939
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	121.057.405.127	114.574.092.292
Cộng	126.384.793.514	134.684.271.808



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	316.000.000	316.865.753
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.301.348	8.718.168
Lợi nhuận được chia	2.394.751.701	1.667.722.879
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	24.004.394
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	38.877.025
Cộng	<u>2.735.053.049</u>	<u>2.056.188.219</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.804.336.295	2.338.328.087
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	579.180.926	36.087.561
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	77.558.118	-
Cộng	<u>2.461.075.339</u>	<u>2.374.415.648</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.492.732.465	7.979.321.751
Chi phí vật liệu quản lý	429.141.892	468.712.335
Chi phí đồ dùng văn phòng	188.188.739	76.578.024
Chi phí khấu hao tài sản cố định	436.664.986	530.258.594
Thuế, phí và lệ phí	5.299.567	5.299.567
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	3.390.701.867	(527)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	277.721.433	266.200.489
Các chi phí khác	7.705.878.077	6.494.517.115
Cộng	<u>19.926.329.026</u>	<u>15.820.887.348</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	1.882.235.142	1.878.955.555
Thu nhập khác	152.468.926	53.127.312
Cộng	<u>2.034.704.068</u>	<u>1.932.082.867</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	2.049.661.401	1.893.499.923
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	46.857.649
Cộng	<u>2.049.661.401</u>	<u>1.940.357.572</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.990.987.608	24.845.712.142
Chi phí nhân công	34.440.816.075	37.030.531.352
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.124.567.955	9.475.715.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.950.054.828	2.037.105.628
Chi phí khác	80.917.641.328	61.368.660.829
Cộng	146.424.067.794	134.757.725.332

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Chia cổ tức	2.177.092.180	2.043.837.000
Các thành viên Ban điều hành		
Tạm ứng	35.000.000	-
Hoàn tạm ứng	24.401.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	978.520.000	964.000.000
Ông Đậu Đức Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	756.986.500	745.100.000
Ông Hồ Thống Nhất - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	621.600.000	624.600.000
Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	170.000.000	150.000.000
Bà Lâm Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị	170.000.000	150.000.000
Bà Võ Thị Phương Ngân - Trưởng Ban kiểm soát	396.900.000	392.950.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31, tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Nguyễn Hoàng Lan - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Phùng Thanh Tâm - Phó Tổng Giám đốc	584.300.000	580.650.000
Bà Đặng Hồng Nghi - Phó Tổng Giám đốc	584.300.000	580.650.000
Cộng	<u>4.310.606.500</u>	<u>4.235.950.000</u>

1b. *Giao dịch và số dư với bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn
Ông Trịnh Xuân Thắng	Cổ đông lớn (từ ngày 11 tháng 3 năm 2025 không còn là cổ đông lớn)
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con
Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường	Công ty có người đại diện pháp luật có mối quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ		
Chia cổ tức	4.119.896.220	3.919.563.000
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa		
Chia cổ tức	1.892.000.000	1.800.000.000
Ông Trịnh Xuân Thắng		
Chia cổ tức	531.534.720	775.440.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường		
Mua hàng	12.261.791.704	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty dùng tài sản cố định hữu hình thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh số V.9).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐỒ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.21d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Thạch Bảo Vi
Người lập

Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422 Võ Văn Kiệt, khu vực 12, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	5.719.646.509	4.344.720.589	12.130.573.448	78.194.940.546
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	18.281.720.618	18.281.720.618
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	1.029.814.216	1.029.814.216	(10.421.153.299)	(8.361.524.867)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(10.080.000.000)	(10.080.000.000)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	6.749.460.725	5.374.534.805	9.911.140.767	78.035.136.297
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	6.749.460.725	5.374.534.805	9.911.140.767	78.035.136.297
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	18.109.793.124	18.109.793.124
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.323.129.063	1.323.129.063	(8.576.850.240)	(5.930.592.114)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(10.595.200.000)	(10.595.200.000)
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	8.072.589.788	6.697.663.868	8.848.883.651	79.619.137.307

Thạch Bảo Vi
Người lậpTrần Hải Đăng
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc